

Số: 62/2026/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 06 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: chị Trần Thị Xuân N, sinh ngày 29/12/1977; địa chỉ: tổ 3 P Tây, xã P, tỉnh Ninh Bình; căn cước công dân số 0371770013xx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính cấp ngày 24/4/2021.

Bị đơn: anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 07/3/1976; địa chỉ: tổ 3 P Tây, xã P, tỉnh Ninh Bình; căn cước công dân số 0370760003xx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính cấp ngày 07/01/2022.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Xuân N và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Xuân N và anh Nguyễn Văn H có 02 con là Nguyễn Hằng N1, sinh ngày 17/8/2002 và Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 19/11/2005 đều trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Xuân N và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Xuân N nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đồng; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 2827 ngày 07/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho chị N 150.000.đồng trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND Khu vực 4-Ninh Bình.
- THADS tỉnh Ninh Bình.
- UBND xã P.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Phan Hữu Ý